TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2019
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá

2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2019, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Minh V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên toà anh Trương Minh V. Vắng mặt bà Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2019, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Minh V trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 22/11/1999 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82 ngày 22/11/1999 của UBND xã Hàm Thắng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở xã Hàm Thắng, vợ chồng sống hạnh phúc có với nhau 4 người con. Thời gian từ năm 2015 tới nay thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không còn hợp nhau, vợ chồng không có quan tâm chia sẽ cho nhau nên dần dần tạo ra khoảng cách, hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xãy ra cải vả nhau, từ năm 2015 đến nay bà M đã bỏ chồng con về nhà cha mẹ đẻ ở thôn 05, xã Hàm Đức ở cho tới nay. Từ đó, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm tới ai, mạnh ai nấy sống, bà M không quan tâm chăm sóc con cái, không quan tâm đến đời sống chung vợ chồng.Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 04 con chung tên Trương Thị Kiều My, sinh ngày 01/01/1996; Trương Thịu Kiều Mỹ, sinh ngày 08/3/1999; Trương Thị Kiều Mơ, sinh ngày 01/12/2006; Trương Thị Kiều Mộng, sinh ngày 07/7/2009. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nguyên đơn ông Trương Minh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Trương Minh V yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, hai người con Trương Thị Kiều My và Trương Thị Kiều Mỹ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn 2 người con Trương Thị Kiều Mơ và Trương Thị Kiều Mộng, ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không yêu cầu bà M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trương Minh V. Ông Trương Minh V được ly hôn bà Nguyễn Thị M. Về con chung: hai người con Trương Thị Kiều My và Trương Thị Kiều Mỹ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét. Còn 2 người con Trương Thị Kiều Mơ và Trương Thị Kiều Mộng giao cho ông V được trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không yêu cầu bà M cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Trương Minh V có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn bà Nguyễn Thị M. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn bà Nguyễn Thị M có địa chỉ tại thôn 05, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị M tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bà đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà Nguyễn Thị M tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị M.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của ông Trương Minh V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Trương Minh V và bà Nguyễn Thị M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 22/11/1999 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82 ngày 22/11/1999 của UBND xã Hàm Thắng, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ nhau, không có sự tôn trọng lẫn nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn cải vả. Từ năm 2015 năm nay, bà M đã bỏ gia đình về nhà cha mẹ đẻ ở xã Hàm Đức sống, từ đó vợ chồng không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, bà Nguyễn Thị M không quan tâm gì đến gia đình, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, bà M cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ông Trương Minh V kiên quyết ly hôn, tại biên bản xác minh ngày 22/7/2019 thể hiện bà M hiện đang sống cùng với cha mẹ đẻ tại thôn 5, xã Hàm Đức. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông Trương Minh V xin ly hôn với bà Nguyễn Thị M là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Trương Thị Kiều My, sinh ngày 01/01/1996; Trương Thịu Kiều Mỹ, sinh ngày 08/3/1999; Trương Thị Kiều Mơ, sinh ngày 01/12/2006; Trương Thị Kiều Mộng, sinh ngày 07/7/2009. Hai người con Trương Thị Kiều My và Trương Thị Kiều Mỹ đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn 2 người con Trương Thị Kiều Mơ và Trương Thị Kiều Mộng hiện đang ở với ông V, ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay 2 người con Trương Thị Kiều Mơ và Trương Thị Kiều Mộng đang ở với ông V, do ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không quan tâm, chăm sóc con, tại bản khai của con chung thể hiện sau khi cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng được ở với ông V, do ông V trực tiếp nuôi dưỡng và để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung, nghĩ nên giao cháu Mơ và cháu Mộng cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. ông V không yêu cầu bà M phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Bà M có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Trương Minh V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Trương Minh V.

- Về hôn nhân: Ông Trương Minh V được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thị Kiều Mơ, sinh ngày 01/12/2006 và cháu Trương Thị Kiều Mộng, sinh ngày 07/7/2009 cho ông Trương Minh V trực tiếp nuôi dưỡng. bà Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông V. Bà Nguyễn Thị M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Ông Trương Minh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026837 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ông Trương Minh V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-UBND xã (nơi đăng ký kết hôn)
-Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hơn